

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST

Ngày 09-02-2021

V/v ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Khoa
Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1966; nơi cư trú: Số 5A/216 đường Cát L, tổ dân phố Lương Kh 7, phường Tràng C, quận Hải A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Bị đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1973; nơi ĐKKHKT: Số 5A/216 đường Cát L, tổ dân phố Lương Kh 7, phường Tràng C, quận Hải A, thành phố Hải Phòng; hiện đang cư trú: Canada; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 04/11/2020 và bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ch trình bày:

Anh và chị Phạm Thị Th, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 21/5/1999 tại UBND xã Tràng C, huyện An H (nay là phường Tràng C, quận Hải A), thành phố Hải Phòng. Những năm đầu, anh và chị Th chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2018 thì vợ chồng có xảy ra

mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống không phù hợp dẫn đến cuộc sống gia đình không có hạnh phúc. Đến năm 2019, chị Th sang Canada để lao động, anh chị trở nên xa cách, tình cảm dần lạnh nhạt, anh và chị Th cũng ít gọi điện nói chuyện và hỏi thăm nhau. Chị Th hiện đang sống ở địa chỉ nào và làm việc ở đâu tại Canada thì anh và gia đình cũng không biết. Chị Th thỉnh thoảng cũng gọi điện thoại về nói chuyện với các con, vợ chồng nói chuyện với nhau gần như không có tiếng nói chung, không còn hòa hợp như trước, đến nay anh xác định không còn tình cảm với chị Th. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Th.

Về con chung: Anh và chị Th có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày sinh ngày 28/8/2000 và Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 22/02/2003. Cháu H đã đủ 18 tuổi nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh nhận nuôi cháu H. Về cấp dưỡng nuôi con, anh và chị Th tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Phạm Thị Th: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã thông báo cho gia đình chị Th cung cấp địa chỉ của chị Th ở Canada và yêu cầu gia đình chị thông báo cho chị biết để gửi lời khai và cung cấp tài liệu, chứng cứ về Tòa án. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng ở nơi cư trú cuối cùng của chị Th, tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Th thông qua gia đình chị Th, gia đình chị Th cũng đã thông báo cho chị Th biết. Tuy nhiên, gia đình chị Th vẫn không thực hiện yêu cầu cung cấp địa chỉ của chị Th. Gia đình chị Th cung cấp: Chị Th vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại nhưng gia đình không biết địa chỉ cụ thể của chị Th ở Canada. Chị Th đã được gia đình thông báo về việc anh Ch có đơn ly hôn với chị, chị đồng ý với quan điểm về việc xin ly hôn và nuôi con của anh Ch.

Quan điểm của gia đình bị đơn chị Th thể hiện mâu thuẫn vợ chồng chị Th và anh Ch đã thực sự trầm trọng, hai vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn Ch và chị Phạm Thị Th đều vắng mặt. Anh Ch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Th vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Bị đơn chị Phạm Thị Th vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Anh Ch và chị Th xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tràng C, huyện An H (nay

là phường Trảng C, quận Hải A), thành phố Hải Phòng vào ngày 21/5/1999 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Ch. Về con chung: Anh chị có 02 con chung, cháu H, sinh năm 2000 đã đủ 18 tuổi; sau ly hôn anh Ch đề nghị tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mạnh H và cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận với chị Th, hiện tại cháu được chăm sóc, học tập phát triển bình thường nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Nguyễn Mạnh H cho anh Ch tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn chị Phạm Thị Th hiện đang sinh sống tại Canada, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ch sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Nguyễn Văn Ch và chị Phạm Thị Th đều vắng mặt, anh Ch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo gia đình cung cấp, chị Phạm Thị Th hiện đang sinh sống tại Canada, chị Th và gia đình không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị Th; gia đình chị Th xác nhận chị vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình, gia đình cũng đã thông báo cho chị Th biết việc anh Ch khởi kiện về ly hôn, tranh chấp về nuôi con với chị Th tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Phạm Thị Th thông qua gia đình chị, gia đình chị cũng đã cam kết thông báo cho chị các văn bản tố tụng của Tòa án. Vì vậy, trường hợp này được coi là bị đơn cố tình giấu địa chỉ, căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Th.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, anh Nguyễn Văn Ch và chị Phạm Thị Th xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trảng C, huyện An H (nay là phường Trảng C, quận Hải A), thành phố Hải Phòng từ ngày 21/5/1999. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng có hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ năm 2019 chị Th sang Canada lao động, từ đó vợ chồng xa cách và không còn quan tâm đến nhau nữa, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa

anh Ch và chị Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của anh Nguyễn Văn Ch.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Ch và chị Phạm Thị Th có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 28/8/2000 và Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 22/02/2003. Cháu H đã đủ 18 tuổi, cháu có thể tự lo cho bản thân nên anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết. Từ khi chị Th sang Canada lao động, anh Ch đã chăm sóc cho cháu H, nên anh đề nghị được tiếp tục chăm sóc cháu H; về cấp dưỡng nuôi con thì anh và chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, chị Th hiện không rõ nơi cư trú, cháu H hiện nay được bố chăm sóc phát triển bình thường về tinh thần và thể chất, cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Mạnh H cho anh Ch nuôi dưỡng.

[5] Về tài sản chung: Anh Ch không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ch là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Ch và chị Phạm Thị Th được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Ch.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Ch được ly hôn chị Phạm Thị Th.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 22/02/2003 cho anh Nguyễn Văn Ch tiếp tục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ch và chị Th tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Anh Ch không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ch phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số 0019129 ngày 12/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Ch đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Anh Nguyễn Văn Ch (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

- Chị Phạm Thị Th (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Tràng Cát, quận Hải An;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lương Ngọc Dũng

